TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **23/2019**/QĐST- DS

Thành phố Bến Tre, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 21/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số: 261/2019/TLST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành lập ngày 21 tháng 5 năm 2019, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Thương Ph, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

***/ Bị đơn:** 1/ Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1969.

2/ Bà Lê Thị O. Sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà O ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1939.

Địa chỉ: xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà Ph Ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng.

- Ông Lưu Hồng Ph, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lưu Hồng Thanh, sinh năm 1968.

Địa chỉ: xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu H, bà Lê Thị O và bà Huỳnh Thị Thương Ph đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với hai thửa

đất 171, diện tích 1.343,7m^2 và thửa 101, diện tích 1.389.9m^2 cùng tờ bản đồ 05, do ông Nguyễn Hữu H đứng tên, tọa lạc xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị O đồng ý trả lại trị giá đất cho bà Huỳnh Thị Thương Ph với số tiền là 700.080.000 (Bảy trăm triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. Thời gian trả kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến hết này 02/6/2020. Kể từ ngày 03/6/2020 nếu ông H và bà O không trả đủ số tiền là 700.080.000đồng cho bà Ph thì bà Ph được quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành số tiền nêu trên cho bà. Kể từ ngày 03/6/2020 nếu ông H và bà O chưa thi hành số tiền nêu trên cho bà Ph thì bà O, ông H còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên.

*/Chi phí xem xét thẩm định tại và định giá tài sản nguyên đơn tự chịu và đã nộp xong.

***/Án phí DSST có giá ngạch được giảm 50%,** số tiền là 16.002.000 (Mười sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận:

Ông Nguyễn Hữu H và bà Lê Thị O phải chịu là 16.002.000 (Mười sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho bà Huỳnh Thị Thương Ph theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000834 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND- Thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -Tp Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (PGĐ-KT);
- Các đương sự (3 b);
- Lưu hồ sơ, Vp (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười